

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **17 /2023/HSST**

Ngày: 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Phan Thị Hà**

- Ông: **Nguyễn Quang Huy**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ka Hít**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Trần**

Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**; Tên gọi khác: Bông; Sinh ngày: 15/7/1995 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở: Thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa;

Con ông: Phạm Văn N (1971); Con bà Lê Thị Mỹ T (1977), hiện trú tại xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ: Trần Thị Thu T (1995), hiện trú tại xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; hiện ở cùng mẹ.

Tiền án: Không, tiền sự: 01. Cụ thể: Ngày 13/7/2020, bị UBND xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong ngày 13/10/2020.

Nhân thân: Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 18 tháng tù treo về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 23), đã được xóa án tích.

Ngày 16/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 18 tháng tù giam về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (Bản án số 11), chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh **Nguyễn T T**, Sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

*** Người làm chứng:**

- Anh **Lê Xuân Q**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

- Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

- Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

- Anh **Nguyễn T D**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/9/2021, sau khi ăn uống tại nhà Nguyễn T T tại thôn 9, xã Tân Lạc, huyện Bảo L. Lê Xuân Q cùng với Nguyễn T T; Huỳnh Thanh T và Nguyễn T D (anh trai của Thuận) đi xe máy để về nhà thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo L (T đi trước rồi đến Q điều khiển xe máy chở Thuận, D đi sau cùng). Khi T đi tới thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L thì gặp Phạm Văn Q điều khiển xe máy chở vợ là Trần Thị Thu T và con của Q. T và Q xảy ra mâu thuẫn với nhau về vấn đề đèn pha, cốt của hai xe nên cả hai dừng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện với nhau, T thấy Q có cầm 01 con dao (loại dao bấm) nên T bỏ chạy; Q cầm dao đuổi theo. Lúc này, Q và Thuận đi tới thấy vậy nên đã vào can ngăn. Trong lúc can ngăn, Q đang cầm dao bằng tay phải và dùng dao đâm theo chiều hướng từ người Q về phía trước trúng vào hông trái của Thuận. Q tiếp tục cầm dao đuổi theo anh T. Sau đó, anh D đi xe máy tới, thấy Q đang đuổi anh T nên đã can ngăn thì bị Q đẩy ngã xuống đường; rồi Q đi hướng về thôn 13, xã Lộc Thành; T chở Thuận vào bệnh viện II Lâm Đồng cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 210/CN ngày 18/10/2021 của Bệnh viện II Lâm Đồng chứng nhận Nguyễn T T bị vết thương hông trái dài 02cm, đường rách trước, trên mào chậu 07cm, bầm tụ máu xung quanh, đứt các lớp cơ thành

bụng vào thấu bụng thủng phúc mạc 03cm và thủng mạc nối lớn ở sát bờ cong lớn dạ dày 01cm chảy máu.

Theo Kết luận giám định thương tích số 236/2022-TgT ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn T T là 26%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên Q định truy tố như cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/10/2022. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng: 01 con dao gấp màu đen mũi nhọn, khi mở ra có kích thước dài 21cm, phần lưỡi dao dài 10cm đây là con dao Phạm Văn Q sử dụng đâm anh Nguyễn T T; 01 áo khoác dài tay màu xanh lá có dòng chữ “1975 KINOUCHI” và 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, ngay trước ngực có lô gô “FASHION” không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

Về phân dân sự: Bị cáo Phạm Văn Q đã bồi thường cho anh Thuận, bị hại Nguyễn T T không yêu cầu bồi thường, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

+ Bị cáo Phạm Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ Bị hại Nguyễn T T không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ *Chủ tọa công bố lời khai công bố lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại.*

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Văn Q thể hiện:

Vào ngày 21/9/2021, tại thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, T và Q xảy ra mâu thuẫn với nhau về vấn đề đèn pha, cốt của hai xe nên cả hai dừng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện với nhau, bị cáo Phạm Văn Q đã dùng dao đâm anh Nguyễn T T. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 210/CN ngày 18/10/2021 của Bệnh viện II Lâm Đồng chứng nhận Nguyễn T T bị vết thương hông trái dài 02cm, đường rách trước, trên mào chậu 07cm, bầm tụ máu xung quanh, đứt các lớp cơ thành bụng vào thấu bụng thủng phúc mạc 03cm và thủng mạc nối lớn ở sát bờ cong lớn dạ dày 01cm chảy máu.

Theo Kết luận giám định thương tích số 236/2022-TgT ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn T T là 26%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Hành vi của bị cáo Q đã vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do vậy, cần xem xét áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: 01 con dao gấp màu đen mũi nhọn, khi mở ra có kích thước dài 21cm, phần lưỡi dao dài 10cm đây là con dao Phạm Văn Q sử dụng đâm anh Nguyễn T T và 01 áo khoác dài tay màu xanh lá có dòng chữ “1975 KINOUCHI” và 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, ngay trước ngực có lô gô “FASHION ” không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn T T không yêu cầu bồi thường, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 01/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao gấp màu đen mũi nhọn, khi mở ra có kích thước dài 21cm, phần lưỡi dao dài 10cm; 01 áo khoác dài tay màu xanh lá có dòng chữ “1975 KINOUCHI” và 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, ngay trước ngực có lô gô “FASHION ”.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi